TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **605**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 590/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Hải N**, sinh năm 19**

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 1* ngách 5**/* Bạch Đ, phường Bạch Đ, quận H, thành phố H.

- Chị **Trần Hồng H**, sinh năm 19**

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 2* xóm Hạ H, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố H.

Hiện ở tại: Số 1* ngách 5**/* Bạch Đ, phường Bạch Đ, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải N và chị Trần Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố H ngày 2*/0*/20** (Giấy chứng nhận kết hôn số 1*/20**). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên anh Hải N và chị Hồng H cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hải P, sinh 2*/*/20** và Nguyễn Hải L, sinh 0*/8/20**. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Hải N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ tháng 9/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Trần Hồng H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hải N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải N và chị Trần Hồng H.

- *Về con chung:* Anh Hải N và chị Hồng H có 02 con chung là Nguyễn Hải P, sinh 2*/*/20** và Nguyễn Hải L, sinh 0*/*/20**. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Hải N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ tháng */20** cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Trần Hồng H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản)*: Anh chị cùng trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Hải N tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024*** ngày 1*/*/20** tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VSKND quận H;
- UBND phường Trần Hưng Đ;
- THADS quận H;
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Xuân T